

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA - RƯỢU - NGK HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà nội, ngày 28 tháng 5 năm 2018

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017 VÀ
NHIỆM KỲ 2013-2017
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - NGK Hà Nội đã được Đại hội đồng cổ đông lần đầu thông qua ngày 9/6/2008, sửa đổi lần thứ nhất tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 20/5/2013; sửa đổi lần thứ hai tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 28/4/2016;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - NGK Hà Nội,

Ban kiểm soát Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - NGK Hà Nội (sau đây gọi tắt là HABECO) báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Habeco trong năm 2017, nhiệm kỳ 2013-2018 như sau:

PHẦN I: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2013-2017

I/ Về nhân sự Ban kiểm soát:

Nhiệm kỳ 2013-2017, Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, trong đó có Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, các kiểm soát viên khác hoạt động kiêm nhiệm. Trong nhiệm kỳ có thay đổi về nhân sự như sau:

- Bà Đinh Thị Thanh Hải - Trưởng Ban.
- Ông Bùi Hữu Quang – Kiểm soát viên.
- Ông Trần Thuận An – Kiểm soát viên đến ngày 28/4/2016.
- Bà Chữ Thị Thu Trang – Kiểm soát viên từ ngày 28/4/2016.

II/ Về hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả giám sát HĐQT và Tổng Giám đốc:

Trong nhiệm kỳ, Ban kiểm soát đã triển khai giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty tuân thủ theo Luật doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật; kiện toàn tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát sau mỗi lần bầu bổ sung thành viên; ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng kiểm soát viên.

Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong công tác quản lý điều hành; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Tổng Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ của Tổng Công ty; giám sát việc thực thi pháp luật của Tổng Công ty.

Tất cả các kiểm soát viên tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đối với Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Tổng Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

Thẩm định các Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm (bán niên và cả năm).

Trong nhiệm kỳ, HĐQT đã ban hành nhiều Quy chế nội bộ: Quy chế quản lý tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế mua sắm hàng hóa.. tạo cơ sở cho việc quản trị có hệ thống, tập trung và thống nhất; tổ chức các cuộc họp HĐQT thường kỳ và bất thường theo đúng quy định.

Tổng Giám đốc chủ động triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, với cổ đông và đảm bảo đời sống cho người lao động; thực hiện nhiều giải pháp tăng cường công tác quản lý tài chính, công tác phát triển thị trường... hướng đến mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đã đề ra. Hàng năm, thực hiện tổ chức hội nghị sơ kết 6 tháng và tổng kết công tác sản xuất kinh doanh để đánh giá đầy đủ các mặt hoạt động, chỉ rõ những ưu khuyết điểm và tồn tại đề khắc phục và tháo gỡ.

III/ Một số chỉ tiêu cơ bản giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2017:

1. Báo cáo tài chính riêng Tổng công ty – Công ty mẹ:

Đơn vị: đồng VN

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
A/-	Bảng cân đối kế toán					
I/-	Tổng tài sản	5.077.838.708.378	5.926.347.841.221	6.812.018.400.113	7.098.725.323.040	7.195.582.867.186
1	Tài sản ngắn hạn	1.887.475.124.020	2.889.537.659.215	3.947.572.127.935	4.247.403.125.014	4.348.215.650.306
2	Tài sản dài hạn	3.190.363.584.358	3.036.810.182.006	2.864.446.272.178	2.851.322.198.026	2.847.367.216.880
II/-	Tổng nguồn vốn	5.077.838.708.378	5.926.347.841.221	6.812.018.400.113	7.098.725.323.040	7.195.582.867.186
1	Nợ phải trả	939.666.185.654	1.220.623.703.300	2.145.540.194.867	3.707.613.130.855	3.658.733.087.290
2	Vốn chủ sở hữu	4.138.172.522.724	4.705.724.137.921	4.666.478.205.246	3.391.112.192.185	3.536.849.779.896
B/-	Kết quả hoạt động kinh doanh					
1	Doanh thu thuần bán hàng và CCDV	6.344.260.161.263	6.804.034.504.078	6.831.524.565.405	7.674.643.130.758	7.560.537.927.561
2	Giá vốn hàng bán	5.135.763.846.877	5.499.051.155.791	5.540.265.927.450	6.047.488.880.374	6.035.673.246.682
3	Lợi nhuận gộp	1.208.496.314.386	1.304.983.348.287	1.291.258.637.955	1.627.154.250.384	1.524.864.680.879
4	Lợi nhuận trước thuế	1.029.882.882.191	1.132.173.127.762	991.088.934.951	1.176.331.487.237	839.323.999.088
5	Lợi nhuận sau thuế	800.814.464.140	967.993.008.600	861.662.643.011	980.586.466.641	657.769.725.000

Tình hình tài chính của Tổng công ty – Công ty mẹ lành mạnh, mức độ tự chủ về tài chính tốt, sức khỏe tài chính được đảm bảo. Tổng công ty không bị mất cân đối tài chính, không sử dụng vốn vay, vốn lưu động ròng luôn dương qua các năm.

Quy mô tổng tài sản, nguồn vốn tại Tổng công ty – Công ty mẹ tăng trưởng liên tục qua các năm từ năm 2013 đến năm 2017, cụ thể: tại thời điểm 31/12/2013, tổng tài sản đạt 5.077,8 tỷ đồng thì đến thời điểm 31/12/2017, tổng tài sản Công ty mẹ lên tới 7.195,6 tỷ đồng (tăng 1,41 lần).

Trong cơ cấu nguồn vốn, vốn chủ sở hữu chiếm tỷ trọng lớn trên 50% tổng nguồn vốn (Vốn chủ sở hữu năm 2016, năm 2017 giảm so với cùng kỳ năm trước do điều chỉnh theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước về việc hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển để chia cổ tức dẫn tới hạch toán giảm vốn chủ sở hữu và tăng khoản phải trả trên báo cáo tài chính năm 2017).

Trước tình hình thị trường ngành bia ngày càng chịu sự cạnh tranh khốc liệt từ các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài, Tổng công ty đã nỗ lực phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ đề ra, cụ thể:

Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng trưởng liên tục trong thời gian dài từ năm 2013 đến năm 2016. Đến năm 2017, Doanh thu BHCCDV đạt 7.560,5 tỷ đồng bằng 98,51% so với cùng kỳ năm 2016.

Lợi nhuận trước thuế tăng trưởng từ năm 2013 đến năm 2016, tuy nhiên trước tình hình kinh doanh gặp nhiều khó khăn năm 2017 lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 839,3 tỷ đồng và bằng 71,35% so với cùng kỳ năm 2016.

Lợi nhuận sau thuế tăng trưởng từ năm 2013 đến năm 2016, năm 2017 lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 657,7 tỷ đồng và bằng 67,08% so với cùng kỳ năm 2016 do tình hình tiêu thụ gặp nhiều khó khăn, cạnh tranh khốc liệt giữa các doanh nghiệp cùng ngành.

(Số liệu Báo cáo tài chính riêng năm 2016 của Công ty mẹ đã được điều chỉnh theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Báo cáo kiểm toán nhà nước tháng 2 năm 2018 nên khác với số liệu đã được Bộ Công Thương thẩm định).

Về đầu tư: từ năm 2015 đến nay Tổng Công ty không đầu tư mới, đầu tư mở rộng nâng công suất tại các đơn vị trong tổ hợp. Tỷ lệ huy động công suất của 12 đơn vị sản xuất gia công bia thương hiệu Hà Nội năm 2017 đạt từ 54,3% đến 116% công suất thiết kế, tính bình quân đạt 78,4% công suất.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất toàn Tổng công ty:

Đơn vị: đồng VN

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
A/-	Bảng cân đối kế toán					
I/-	Tổng tài sản	8.067.583.690.905	9.332.655.650.258	9.925.469.398.505	9.862.249.008.907	9.612.005.246.613
1	Tài sản ngắn hạn	3.077.322.952.647	4.135.820.081.464	5.128.817.780.168	5.255.470.195.777	5.330.868.765.076
2	Tài sản dài hạn	4.990.260.738.258	5.196.835.568.794	4.796.651.618.337	4.606.778.813.130	4.281.136.481.537
II/-	Tổng nguồn vốn	8.067.583.690.905	9.332.655.650.258	9.925.469.398.505	9.862.249.008.907	9.612.005.246.613
1	Nợ phải trả		3.110.646.747.857	3.849.214.243.578	5.451.038.168.962	5.091.035.187.614

2	Vốn chủ sở hữu	8.067.583.690.905	6.222.008.902.401	6.076.255.154.927	4.411.210.839.945	4.520.970.058.999
B/-	Kết quả hoạt động kinh doanh					
1	Doanh thu thuần bán hàng và CCDV	6.446.569.078.678	7.101.601.562.038	9.638.445.669.524	9.996.274.312.293	9.801.759.541.796
2	Giá vốn hàng bán	3.895.037.206.902	4.472.704.957.926	7.020.510.800.803	7.209.063.905.549	7.234.211.528.020
3	Lợi nhuận gộp	2.551.531.871.776	2.628.896.604.112	2.617.934.868.721	2.787.210.406.744	2.567.548.013.776
4	Lợi nhuận trước thuế	1.256.532.539.138	1.442.951.234.073	1.206.973.682.019	1.066.127.667.144	869.466.830.583
5	Lợi nhuận sau thuế	830.805.491.976	1.100.521.821.091	945.353.475.629	803.965.658.608	658.050.829.837

Quy mô tổng tài sản, nguồn vốn toàn Tổng công ty tăng trưởng trong giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2017. Tại thời điểm 31/12/2013, tổng tài sản đạt 8.067,6 tỷ đồng thì đến thời điểm 31/12/2017, tổng tài sản toàn Tổng công ty lên tới 9.612,0 tỷ đồng (tăng 1,19 lần).

Trong cơ cấu nguồn vốn, vốn chủ sở hữu chiếm tỷ trọng lớn trên tổng nguồn vốn phản ánh mức độ tự chủ về mặt tài chính đảm bảo (Vốn chủ sở hữu năm 2016, năm 2017 giảm so với cùng kỳ năm trước do điều chỉnh theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước về việc hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển để chia cổ tức dẫn tới hạch toán giảm vốn chủ sở hữu và tăng khoản phải trả trên báo cáo tài chính năm 2017).

Một số chỉ tiêu cụ thể:

-Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng trưởng liên tục trong thời gian dài từ năm 2013 đến năm 2016. Nhưng đến năm 2017, Doanh thu BHCCDV toàn Tổng công ty bị chững lại, doanh thu đạt 9.801,8 tỷ đồng bằng 98,05% so với cùng kỳ năm 2016.

-Lợi nhuận trước thuế năm 2014 đạt 1.443,0 tỷ đồng, tăng 14,8% so với năm 2013. Tuy nhiên trước tình hình kinh doanh gặp nhiều khó khăn trong 3 năm trở lại đây, lợi nhuận sau thuế của toàn Tổng công ty giảm sút, lợi nhuận trước thuế năm 2017 đạt 869,5 tỷ đồng bằng 81,55% so với cùng kỳ năm trước.

(Số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 đã được điều chỉnh theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Báo cáo kiểm toán nhà nước tháng 2 năm 2018 nên khác với số liệu đã được Bộ Công Thương thẩm định).

PHẦN II: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

I/ Hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - NGK Hà Nội năm 2017:

- Ban kiểm soát đã tiến hành họp 04 lần với sự tham gia đầy đủ của các kiểm soát viên, trước thời gian tham gia các kỳ họp của Hội đồng quản trị. Nội dung: thẩm định Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất, tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát, thông qua Dự thảo nội dung Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông, thảo luận và thống nhất ý kiến đóng góp tại cuộc họp...

- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.
 - Giám sát và tham gia đóng góp ý kiến xây dựng, hoàn thiện các Quy chế quản trị nội bộ của Habeco tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Habeco.
 - Tham gia Tổ công tác của Tổng Công ty thực hiện xem xét chấp thuận Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017 và Báo cáo tài chính năm 2017 tại các Công ty thành viên.
 - Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất và phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 theo qui định tại Quyết định số 1885/QĐ-BCT ngày 17/5/2016 của Bộ Công Thương.
 - Tham dự đầy đủ các cuộc họp thường kỳ và bất thường của HĐQT và một số cuộc họp cần thiết của Ban điều hành, ghi nhận tình hình hoạt động của các đơn vị và tham gia đóng góp ý kiến về hoạt động kinh doanh của tổ hợp.
- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, các kiểm soát viên dù ở phân tán, nhưng vẫn duy trì thường xuyên, kịp thời trao đổi thông tin để công tác giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đạt hiệu quả cao nhất.

II/ Kết quả giám sát tài chính của HABECO năm 2017:

Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội nhất trí với số liệu được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017 được lập bởi Ban Tổng Giám đốc và đã được Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt thực hiện kiểm toán, các số liệu tài chính tóm tắt như sau:

Đvt: đồng VN			
T	Chỉ tiêu	BCTC riêng Cty mẹ	BCTC hợp nhất
T			
	Bảng cân đối kế toán		
	Tổng tài sản	7.195.582.867.186	9.612.005.246.613
A	Tài sản ngắn hạn	4.348.215.650.306	5.330.868.765.076
I	Tiền, các khoản tương đương tiền	1.839.764.231.890	2.154.885.217.239
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.318.512.000.000	1.560.566.728.750
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	630.947.774.194	334.765.969.285
IV	Hàng tồn kho	285.926.890.866	950.173.058.560
V	Tài sản ngắn hạn khác	273.064.753.356	330.477.791.242
B	Tài sản dài hạn	2.847.367.216.880	4.281.136.481.537
I	Các khoản phải thu dài hạn	-	656.846.000
II	Tài sản cố định	1.374.536.910.011	3.591.081.757.271
III	Bất động sản đầu tư	-	7.403.634.329

IV	Tài sản dở dang dài hạn	32.300.766.800	41.113.957.358
V	Đầu tư tài chính dài hạn	1.299.751.459.139	306.855.760.754
VI	Tài sản dài hạn khác	140.778.080.930	334.024.525.825
	Tổng nguồn vốn	7.195.582.867.186	9.612.005.246.613
A	Nợ phải trả	3.658.733.087.290	5.091.035.187.614
I	Nợ ngắn hạn	3.470.165.515.684	4.519.237.983.755
II	Nợ dài hạn	188.567.571.606	571.797.203.859
B	Vốn chủ sở hữu	3.536.849.779.896	4.520.970.058.999
	Kết quả kinh doanh		
1	D.thu thuần bán hàng và CCDV	7.560.537.927.561	9.801.759.541.796
2	Giá vốn hàng bán	6.035.673.246.682	7.234.211.528.020
3	Lợi nhuận gộp	1.524.864.680.879	2.567.548.013.776
4	Doanh thu hoạt động tài chính	190.118.354.114	134.982.074.702
5	Chi phí tài chính	(7.079.439.954)	69.948.174.544
6	Phần lãi, lỗ trong CT ld, liên kết		3.485.782.244
7	Chi phí bán hàng	605.171.964.778	1.262.190.887.040
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	222.709.626.396	471.585.723.279
9	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	894.180.883.773	902.291.085.859
10	Thu nhập khác	57.734.437.066	91.549.429.999
11	Chi phí khác	112.591.321.751	124.373.685.275
12	Lợi nhuận khác	(54.856.884.685)	(32.824.255.276)
13	Tổng lợi nhuận KT trước thuế	839.323.999.088	869.466.830.583
14	Lợi nhuận sau thuế	657.769.725.000	658.050.829.837

a/ Kết quả kinh doanh và một số chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính của Công ty mẹ (theo BCTC riêng Công ty mẹ)

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2017 đạt 7.561,92 tỷ đồng, bằng 98,51% so với cùng kỳ năm 2016.

- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 839,32 tỷ đồng, bằng 83,84% kế hoạch năm, bằng 71,35% so với cùng kỳ năm 2016.

- Tổng lợi nhuận sau thuế đạt 657,77 tỷ đồng, bằng 81,35% kế hoạch năm, bằng 67,07% so với cùng kỳ năm 2016.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ đạt 28,38%.

- Hệ số bảo toàn vốn: 1,04 lần.

- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu: 1,03 lần

- Hệ số khả năng thanh toán (Tổng nguồn vốn/ nợ phải trả): 1,96 lần.

- Tỷ lệ vốn đầu tư ra ngoài ngành trên vốn góp của chủ sở hữu 3,32%.

Tổng Công ty đã ban hành các Nghị quyết Hội đồng quản trị số 06/NQ-HĐQT-HABECO ngày 9/3/2018 và số 08/NQ-HĐQT-HABECO ngày 27/3/2018 về việc thực hiện theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Báo cáo Kiểm toán Nhà

nước ngày 6/02/2018, Tổng Công ty đã điều chỉnh vào số đầu năm trên bảng cân đối kế toán riêng tăng khoản phải trả cho các cổ đông số tiền: 1.701.679.208.124 đồng, giảm nguồn Quỹ đầu tư phát triển lũy kế đến 31/12/2016 của Tổng Công ty là 1.533.100.000.000 đồng, giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối từ nguồn cổ tức ghi nhận của các công ty con là 168.579.208.124 đồng (số liệu phân phối này chưa được Đại hội cổ đông Tổng Công ty chính thức thông qua).

Các chỉ tiêu về tài chính nêu trên cho thấy Công ty mẹ - HABECO có tình hình tài chính lành mạnh, vốn được bảo toàn và phát triển, khả năng thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp tốt, tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu thấp thể hiện khả năng tự chủ về tài chính của doanh nghiệp tốt.

b/ Kết quả kinh doanh của Tổng Công ty (theo BCTC hợp nhất):

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2017 đạt 9.841,69 tỷ đồng, bằng 98,11% so với cùng kỳ năm 2016.

- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 869,47 tỷ đồng, bằng 81,55% so với cùng kỳ năm 2016.

- Tổng lợi nhuận sau thuế đạt 658,05 tỷ đồng, bằng 81,85% so với cùng kỳ năm 2016.

Tại Báo cáo tài chính hợp nhất, Tổng Công ty đã điều chỉnh vào số đầu năm trên bảng cân đối kế toán tăng khoản phải trả cho các cổ đông số tiền 1.701.679.208.124 đồng, giảm nguồn Quỹ đầu tư phát triển hợp nhất lũy kế đến 31/12/2016 của Tổng Công ty và các công ty con là 1.611.014.565.774 đồng và giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 90.664.642.350 đồng (số liệu này chưa được Đại hội cổ đông Tổng Công ty thông qua).

Toàn Tổng Công ty năm 2017 có 15/16 công ty con có kết quả sản xuất kinh doanh có lãi, 01/16 công ty con có kết quả kinh doanh lỗ.

III/ Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc:

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để trao đổi, phân tích, đi đến quyết định thống nhất trong các thành viên. Ngoài các cuộc họp định kỳ, HĐQT đã tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản đối với các thành viên HĐQT để chỉ đạo kịp thời các vấn đề phát sinh. Trong năm 2017 Hội đồng quản trị đã tổ chức 12 phiên họp, ban hành 12 Nghị quyết tại các phiên họp trực tiếp và 12 Nghị quyết thông qua hình thức xin ý kiến bằng văn bản.

- HĐQT và Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty và các quy định khác của pháp luật, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Tổng Công ty.

- Trong bối cảnh cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành ngày càng gay gắt, giá cả các yếu tố sản xuất đầu vào liên tục có những biến động phức tạp, thuế TTĐB tăng từ 55% lên 60% từ 01/01/2017... gây áp lực tăng chi phí cho doanh nghiệp. Mặc dù Tổng Giám đốc đã tích cực thực hiện nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn, ổn định sản xuất kinh doanh phần đầu thực hiện ở mức cao nhất các mục tiêu kế hoạch, nhưng những khó khăn trên đã ảnh hưởng đến việc thực hiện các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông năm 2017 đề ra, cụ thể:

+ Tổng sản lượng tiêu thụ các sản phẩm chủ yếu đạt 481,9 triệu lít, bằng 91,5% so với cùng kỳ và bằng 88,6% kế hoạch năm.

+ Doanh thu tiêu thụ sản phẩm chính đạt 7.867,4 tỷ đồng, bằng 96,8% so với cùng kỳ và bằng 88,7% kế hoạch năm.

+ Lợi nhuận trước thuế đạt 839,3 tỷ đồng, bằng 71,35% so với cùng kỳ và bằng 83,83% kế hoạch năm.

+ Nộp ngân sách đạt 2.048,6 tỷ đồng, bằng 98,5% so với cùng kỳ và bằng 90,9% kế hoạch năm.

IV/ Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông.

- Ban kiểm soát được HĐQT và Ban điều hành Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ, tham gia đầy đủ các cuộc họp thường kỳ và đột xuất của HĐQT, tham gia một số cuộc họp của Ban điều hành.

Hiện nay tổng số cổ phần đang lưu hành của Habeco là 231.800.000 cổ phần, cơ cấu cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông (04/04/2018) tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên như sau:

Nhóm cổ đông	Tổng Số CP năm giữ	Tỷ lệ/Vốn điều lệ
Cổ đông Nhà nước	189.592.400	81,79%
Cổ đông chiến lược Tập đoàn Carlsberg	40.579.600	17,50%
Trong đó: - CTy TNHH TM Carlsberg VN	381.400	0,16%
- Carlsberg Breweries A/S	40.198.200	17,34%
Cổ đông khác: 578 cổ đông	1.628.000	0,71%
Tổng cộng	231.800.000	100,00%

VI/ Ý kiến của BKS:

- Ban kiểm soát ghi nhận về tính đầy đủ, rõ ràng của số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt.

- Báo cáo tài chính của Tổng Công ty đã được kiểm toán và công bố theo đúng quy định hiện hành.

Kiến nghị đề xuất:

1- Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Công Thương, đề nghị HĐQT tiếp tục thực hiện thoái vốn tại các công ty đầu tư ngoài ngành.

2- Đối với việc thu hồi công nợ tại Công ty CP Bia Hà Nội - Nghệ An, đề nghị thực hiện đúng theo chỉ đạo của Bộ Công Thương tại Văn bản số 6946/KL-BCT ngày 03 tháng 8 năm 2017.

3- Đối với một số công ty thành viên đang sử dụng vốn ngắn hạn để tài trợ cho hoạt động dài hạn, đề nghị HĐQT Tổng Công ty chỉ đạo người đại diện vốn tại các đơn vị phối hợp với Ban giám đốc cân đối tài chính, tránh rủi ro thanh khoản đối với các khoản nợ đến hạn.

4- Đối với Công ty CP Cồn Rượu Hà Nội và Công ty CP Habeco Hải Phòng tỷ trọng lỗ lũy kế trên vốn đầu tư của chủ sở hữu khá lớn, lần lượt là 127% và 31%, nguy cơ mất vốn của Tổng Công ty tại 2 đơn vị này rất cao, cần giám sát chặt chẽ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tiếp tục thực hiện giám sát tài chính đặc biệt đối với 2 đơn vị này.

5. Thận trọng trong việc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, cần có các căn cứ pháp lý đầy đủ khi thực hiện.

VII/ Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018:

Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty, cụ thể:

- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ can trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.

- Giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành Tổng Công ty, việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Thẩm định báo cáo tài chính của Tổng Công ty.

- Chi phí thuê tư vấn độc lập (khi cần thiết): 600.000.000 đồng để thực hiện các nhiệm vụ của BKS theo quy định của Luật DN, vì nguồn lực của BKS không đáp ứng được công tác kiểm soát, nội dung cụ thể:

+ Kiểm soát việc chi tiêu so với kế hoạch tài chính quý/ năm.

+ Kiểm soát các khoản tạm ứng.

+ Kiểm soát việc sử dụng vốn bằng tiền.

+ Kiểm soát tính hợp lý của các khoản chi phí (trên cơ sở chọn mẫu).

+ Tuân thủ các quy định của Luật kế toán (một số điều liên quan trực tiếp đến tài chính – kế toán).

- + Tuân thủ các quy định của Luật đấu thầu (trên cơ sở chọn mẫu một số Hợp đồng).
- + Tuân thủ các quy định của Quy chế quản lý tài chính và Quy chế chi tiêu nội bộ của Tổng Công ty, các quy định nội bộ khác..
- + ...

Báo cáo này đã được tất cả các kiểm soát viên nhất trí thông qua, kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các phòng chức năng, các đơn vị thành viên và các quý vị Cổ đông đã phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được giao.

Xin kính chúc sức khỏe đến các quý vị đại biểu và quý cổ đông tham dự đại hội./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đinh Thị Thanh Hải